TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/DS-ST
Ngày: 09/4/2025
Vv: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đoàn Đăng Quang;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 919/2024/TLST-DS ngày 16/12/2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 19/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam); Địa chỉ: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G sinh năm 2001; địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 04/04/2024) (Văng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Văn X sinh năm 1972; địa chỉ: 1 N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty T (Việt Nam):

Ngày 25/04/2022, Công ty T (Việt Nam) ký Hợp đồng tín dụng số: 3095881 về việc cấp tín dụng cho ông Ngô Văn X với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (giải ngân ngày 25/04/2022), mức lãi suất: 44%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T (Việt Nam) đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Ngô Văn X. Theo Hợp đồng tín dụng, ôn Ngô Văn X có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 01/06/2022 đến ngày 01/05/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 01/03/2023 ông Ngô Văn X đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T (Việt Nam) đã giải ngân.

Công ty T (Việt Nam) đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông Ngô Văn X thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T (Việt Nam) cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho ông Ngô Văn X biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Ngô Văn X vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T (Việt Nam).

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Ngô Văn X vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty T (Việt Nam) đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Ngô Văn X thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 03/02/2025 là: 48.119.439 VNĐ. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 22.200.352 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 6.731.423 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 18.203.788 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 983.876 đồng. Diễn giải công thức tính lãi: Số tiền lãi trong hạn: = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ; Số tiền lãi quá hạn: = 150% x Lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày; Số tiền lãi chậm trả: = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày. Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty T (Việt Nam) còn yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Văn X phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 04/02/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Ngô Văn X vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông Ngô Văn X đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Ngô Văn X vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn - Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn X phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3095881 ngày 25/4/2022, đây là "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 3095881 ngày 25/4/2022 thể hiện ông Ngô Văn X tại thời điểm ký kết hợp đồng với nguyên đơn có địa chỉ tại 1 N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Kết quả xác minh của Công an phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh: đương sự Ngô Văn X sinh năm 1972 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số A N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, ông Ngô Văn X đã đi đâu không rõ nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn, ông Ngô Văn X đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

[4] Về các yêu cầu của đương sự:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty T (Việt Nam) với bị đơn, ông Ngô Văn X:

Xét, Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3108514 ngày 23/4/2022, Công ty T (Việt Nam) đã cấp tín dụng cho ông Ngô Văn X với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (giải ngân ngày 25/04/2022), mức lãi suất: 44%/năm, ông Ngô Văn X có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 01/06/2022 đến ngày 01/05/2024 cho Công ty T (Việt Nam).

Nội dung hợp đồng là phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 nên được pháp luật công nhận và có hiệu lực.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân đúng theo thỏa thuận vào số tài khoản 19034296215018 của ông Ngô Văn X mở tại Ngân hàng TMCP K nhưng ông Ngô Văn X chỉ mới thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền là 20.417.000 đồng.

Kể từ ngày 01/03/2023, bị đơn ông Ngô Văn X đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi nên ngày 01/03/2023 nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đã chuyển khoản vay của bị đơn ông Ngô Văn X qua nợ quá hạn. Như vậy, ông Ngô Văn X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó việc nguyên đơn đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 20 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, theo quy định của pháp luật:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn".

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."

Do ông Ngô Văn X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận tại khoản 8.3 của đề nghị vay là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14, Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ngô Văn X phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền tính đến ngày 03/02/2025 là: 48.119.439 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 22.200.352 đồng; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 6.731.423 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 18.203.788 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 983.876 đồng.

Kể từ ngày 04/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Ngô Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Khoản 2 Điều 95, Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 13, Điều 20, Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

[1] Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn, Công ty T (Việt Nam) và bị đơn, ông Ngô Văn X.

[2] Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam).

Buộc ông Ngô Văn X phải có trách nhiệm trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tính đến 03/02/2025 là: 48.119.439 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 22.200.352 đồng; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 6.731.423 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 18.203.788 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 983.876 đồng.

Trả ngay 01 (một) lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 04/02/2025 cho đến khi thi hành án xong ông Ngô Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3108514 ngày 23/4/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn, ông Ngô Văn X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.405.972 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty T (Việt Nam) là 1.073.875 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0037202 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty T (Việt Nam) và ông Ngô Văn X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK.Thúy).

TAND QUẬN 7

4OQ090425.TL.QDBA
934

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Duyên